

ODP CHECK FORM

Date: April 14 - 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: KIEU - VAN THE

Date of Birth: 1935 January

Address in VN 534 Xouet Nghe Tinh. Q3 Hochiminh City

SPOUSE NAME: BUI NGOC THUY + 2 daughters - grandson

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

US. Employment

IV # 0276621

VEWL # 0

ask to I

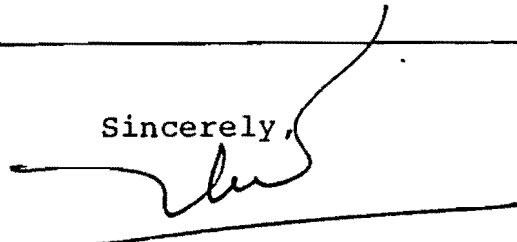
current
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes; No.

Special List # _____

Sponsor & Tel. #: NGUYEN VAN - KHANH

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. #



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: KIEU VAN THE. (US. EMPLOYEE)

Date of Birth: 1935

IV # : 027662 NEED LOI

Length of Time in Re-education Camp _____

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by NGUYEN VAN KHANH.
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.

Saigon ngày 06 tháng 7 năm 198

Kính gửi: Bà KHUỐC MINH THO

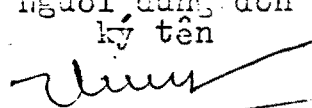
Tôi tên là BUI-NGOC-THUY hiện thường trú tại số 534 Xô Viết Nghệ Tĩnh Quận Ba TP. Hồ Chí Minh, Việt-Nam.

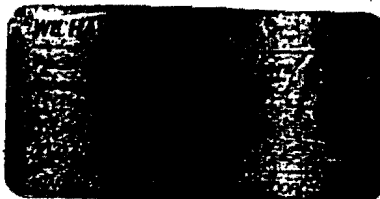
Chúng tôi được biết đến danh tánh của Bà qua sự giới thiệu của một người bạn. Vậy nay chúng tôi xin phép Bà để được viết đến Bà ít lời cầu xin sự giúp đỡ của Bà. Xin bà tha thứ cho chúng tôi về sự đường đột này.

Thưa Bà, chúng tôi có những điều kiện như đã ghi trong tờ questionnaire và ở bên này chúng tôi đã đăng ký với Chính Phủ Việt Nam để xin xuất cảnh đi Mỹ để đoàn tụ với chị gái chúng tôi là KIEU-THI-TO. Nhưng đã 7-8 năm qua rồi mà chúng tôi vẫn chưa được giải quyết chỉ vì còn thiếu tờ giấy giới thiệu của Sứ Quán Hoa-Kỳ tại Thái Lan (To whom it may concern). Thưa Bà hiện nay chúng tôi đang gặp nhiều khó khăn về cuộc sống. Vậy kính xin Bà mở rộng lòng nhân đạo thêm chút nữa giúp đỡ gia đình chúng tôi có tờ giấy giới thiệu của Văn Phòng QDP như đã ghi ở trên để chúng tôi sớm được cứu rỗi cho xuất cảnh, hoặc Bà giúp đỡ bằng cách nào đó mà chúng tôi sớm được sang Mỹ sinh sống. Chúng tôi nguyện xin ghi nhớ công ơn giúp đỡ to lớn của Bà.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của bà chúng tôi kính xin Bà nhận nơi đây lòng thành thật biết ơn sâu xa của chúng tôi. Chúng tôi xin kính chúc Bà và Quý-Quyền luôn luôn gặp nhiều may mắn và hạnh phúc.

Người đứng đơn
ký tên


Bui-Ngoc-Thuy



January 17, 1984

TO WHOM IT MAY CONCERN:

This is to certify that Mr. Kieu Van The was employed during the years of 1963 to 1971 by Pacific Architects and Engineers Incorporated. We are unable to confirm further employment due to the unavailability of records from our Vietnam contracts.

Very truly yours,

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS INCORPORATED

Barry C. Wright
Assistant Vice President

BCW:ym

PACIFIC ARCHITECTS & ENGINEER, INC.

PERSONNEL ACTION

A. ASSIGNMENT AUTHORITY:

Date 26 June 1971

Name _____ Badge No. _____
 Job Classification _____ Rate _____ Per _____
 Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

B. RECLASSIFICATION AUTHORITY:

Name _____ Badge No. _____
 From _____ Rate _____ Per _____
 TO _____ Rate _____ Per _____
 Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

C. TERMINATION OF EMPLOYMENT:

RVN ID.# 02065611-SG

DOH. : 18-06-1963

Name KIEU VAN THE Badge No. _____ Ser.# 02878
 Job Classification Prev.Maint.Foreman(Q-05/7,JDN:4632) Rate 208\$00 Per hr.
 (Saved rate)

Term. Code: A Effective Date 01 July 1971
 Location: GWAOO - Dept.: 9515

D. REMARKS:

Resignation (Involuntary downgraded employee refused to
continue to work in grade Q-05, he was VGS-11 before.)
- Eligible for Pro-rated Tet Bonus, separation allowance and Annual leave
benefits.

APPROVED DISAPPROVED

JACK R. BRESNAHAN
 Chief, Vietnamese Personnel Div.- CMD
 Distribution:

White Employee
 Yellow Installation Manager
 Blue P/R File
 Pink Pers. File-201

REQUESTED BY:

S.K. BOOT
 Administrator, TSN

Recommend Approval:

Wm. LANE - Manager
 Tan Son Nhut Installation



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: MARCH 1984 Diocese of: GALVESTON- HOUSTONYour Name: Mr/Ms/Msgr NGUYỄN VĂN KHANH Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 08-01-1940 Place of Birth: BARIA, VIETNAMDate of Entry to U.S. 22 FEB. 1983 From (country or camp): O.D.P. (Vietnam)My Alien Registration Number is 25374143 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee Permanent Resident Alien I-551 U.S. CitizenTHE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
Mr. KIỀU VĂN THÊ	Feb.28-1935, SONTAY VIETNAM	Cousin	534 XÔ VIỆT NGHỆ TỈNH, Q-3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 4 (FOUR) (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation Pacific Architects&Engineers
Last Title/Grade: Prev. Maint. Foreman Name/Position of Supervisor: S.K. BOBT. Manager

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ How long? _____ years _____ months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____

(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Nguyen van Khanh Date: March 15, 1984 ALAN P. SWANNIUTT
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 2/15/85SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 15, 1984 (Date)Signature of Notary Public [Signature] County of: TexasMy commission expires: 2/15/85

USOC FORM B (revised 12/83)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Mr. KIEU VAN THE
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1- BUI NGOC THUY	Jan.10-1936	Spouse
2- KIEU THANH NHA	Aug.17-1961	Daughter
3- KIEU LAN HUONG	Nov.23-1963	Daughter
4- LE DINH BAO	Aug.08-1982	Grandson

ADDITIONAL INFORMATION:

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # 027662

Date: 6 July, 1988
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : BUI-NGOC-THUY Sex: Female
Phái: Female
2. Other Names
Họ, tên khác : non
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 10 January, 1936, DON-NGHIA, KIEN AN
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 534 XO VIET NGHE TINH, F.8, Q.3, HO CHI MINH CITY
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 611/50 DIEM BIEN PHU, F.1, Q.3, HO CHI MINH CITY VIET NAM
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Tailor

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. KIEU VAN THE	: 28/02/1935	: CAN-KIEM, SONTAY	: M	: Married	: Husband
2. KIEU THANH NHA	: 07/8/1961	: GIA DINH	: F	: Divorced	: daughter
3. KIEU LAN HUEG	: 23/11/1965	: SAIGON	: F	: Single	: daughter
4. LE DINH BAO	: 08/8/1982	: HO CHI MINH CITY	: M	: Single	: nephew
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : PHU-BUI-VOGT

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Younger sister

c. Address
Địa-chỉ :

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 1975

KIEU-THI-TO

elder sister

1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : BUI-THI-GIAN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : elder sister

c. Address
Địa-chỉ : 8082 Cartier/#/1
Montreal P.Q.-H2E-2K2
CANADA

KIEU-TIEN-DUNG
KIEU-TIEN-SY

sons

1 Lupin Street, Inala
Q.4077, AUSTRALIA

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : BUI-VAN-NEAN (dead)

2. Mother
Mẹ : TANG-THI-THUA (dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : KIEU-VAN-THE (living)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): non

5. Children
Con cái:

(1) KIEU-TIEN-DUNG (living)

(2) KIEU-THANH-NHA (living)

(3) KIEU-TIEN-SY (living)

(4) KIEU-LAN-HUONG (living)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) BUI-THI-GIAN (living)

(2) BUI-DUC-DIEM (living)

(3) BUI-THI-GANG (living)

(4) BUI-VAN-THAN (dead)

(5) PHU-BUI-VOGT (living)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : KIEU-VAN-THE

Position title
Chức-vụ : General Utility Supervisor and Prev.Maint.Foreman

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : PACIFIC ARCHITECTS and ENGINEERS

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 18-JUN.1963 Đến 01 JUL.1971

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Wm. LANE -Manager TSN.Installation

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Involuntary downgraded employee refused to continue to work in grade Q-05, he was VGS-11 before

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: BUI-NGOC-THUY

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1956 Đến 1971

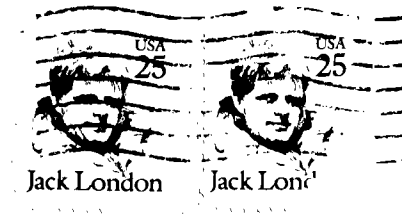
3. Last Rank / Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : Warrant Số thẻ nhân-viên: 56-P 100126

4. Ministry/Office/Military Unit / Officer
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : Ministry Department of Society (Cục Xã HỘI)

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : HAI TA NGUYEN-QUANG-TAI

BUI, NGOC THY

US employee



AUG 1 1988

MS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22265-0635



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

4/24